

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2023/DS-ST
Ngày: 20-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng góp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Minh

2. Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng Thu, kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 208/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về “tranh chấp hợp đồng góp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Ngọc Th, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 227/4, ấp Th, xã Th, huyện C, tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Quốc Th, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số 227/4, ấp Th, xã Th, huyện C, tỉnh L (theo văn bản ủy quyền ngày 09/11/2022), có mặt.

- Bị đơn: Bà Võ Thụy Kim Th, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số 703/8, ấp Th, xã Th, huyện C, tỉnh L, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Quý Ph, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 703/8, ấp Th, xã Th, huyện C, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Quốc Th là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Phạm Thị Ngọc Th có tham gia chơi dây hụi do bà Võ Thụy Kim Th làm chủ hụi, dây hụi 10.000.000 đồng/tháng, khai ngày 05/9/2021 (âm lịch), hụi có 15 hụi viên, bà Th tham gia một phần, bà Th đóng được 09 kỳ với số tiền là 58.960.000 đồng thì bà Th tuyên bố vỡ hụi.

Do bà Th tổ chức chơi hụi có hoa hồng, mỗi tháng khi các hụi viên hốt hụi đều trả cho bà Th tiền hoa hồng với số tiền từ 1.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng, việc tổ chức chơi hụi của bà Th là có thu thập để trang trải cuộc sống gia đình, vì vậy yêu cầu bà Th cùng ông Trần Quý Ph liên đới thanh toán cho bà Th số tiền hụi còn nợ là 58.960.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả một lần số tiền còn nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Võ Thụy Kim Th là bị đơn trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Th, bà có tổ chức cho bà Th tham gia dây hụi như ông Th trình bày, đây là hụi có hoa hồng, ai hốt hụi thì trả tiền hoa hồng cho bà số tiền từ 1.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Quá trình tổ chức hụi, do bà phải choàng tiền hụi các hụi viên khác nên mất khả năng thanh toán, bà đã tuyên bố vỡ hụi và hiện bà còn nợ bà Th số tiền 58.960.000 đồng.

Việc bà tổ chức cho các hụi viên tham gia chơi hụi ông Ph không biết nên đây là nợ riêng của bà, không liên quan đến ông Ph. Trường hợp bà Th đồng ý chỉ yêu cầu bà trả nợ, không yêu cầu ông Ph liên đới trả nợ thì bà đồng ý đến tháng 12/2023 sẽ thanh toán hoàn tất số tiền còn nợ cho bà Th.

Ông Trần Quý Ph là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về thủ tục tố tụng. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th, buộc bà Th và ông Ph phải liên đới thanh toán cho bà Th số tiền vốn hụi còn nợ là 58.960.000 đồng theo quy định tại các Điều 288, 357, 468 và 471 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 27, 30, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hụi, biêu, phường. Bà Th và ông Ph chậm thanh toán thì phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị Ngọc Th có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp hụi với bà Võ Thụy Kim Th, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Võ Thụy Kim Th cư trú tại huyện C, tỉnh L nên

Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Ông Trần Quý Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông Ph vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Ph.

[2]. Về nội dung vụ án: Bà Phạm Thị Ngọc Th yêu cầu bà Võ Thụy Kim Th và ông Trần Quý Ph phải liên đới thanh toán số tiền vốn hui còn nợ là 58.960.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả một lần số tiền nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Th thừa nhận bà có tổ chức hui cho các hui viên tham gia trong đó có bà Th như nguyên đơn trình bày, hiện bà còn nợ bà Th số tiền 58.960.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Nguyên đơn yêu cầu bà Th và ông Ph cùng liên đới trả nợ; Bị đơn cho rằng, việc bà tổ chức cho các hui viên tham gia chơi hui ông Ph không biết nên đây là nợ riêng của bà, không liên quan đến ông Phúc.

Xét thấy, tại địa phương bà Th là người tổ chức cho các hui viên tham gia chơi hui diễn ra liên tục trong thời gian dài (từ năm 2018), nhiều dây hui đã mất, các bên đã thanh toán xong (giấy giao hui viết tay ngày 20/01/2018Al, bút lục số 51). Giao dịch hui giữa các bên được diễn ra hàng tháng, các dây hui được khai và đóng hui tại nhà của ông Ph và bà Th. Lời khai của người làm chứng xác định hui viên đến nhà bà Th để tham gia khai hui và đóng tiền hui, có khi ông Ph là người trực tiếp thu tiền hui nên ông Ph có biết việc tham gia chơi hui của các bên. Hơn nữa, giao dịch hui giữa các bên diễn ra trong thời kỳ hôn nhân của bà Th với ông Ph và bà Th tổ chức hui có hoa hồng, ai hốt hui thì thanh toán cho bà Th tiền hoa hồng, được xem là thu nhập của bà Th có được trong thời kỳ hôn nhân với ông Ph. Mặt khác, bà Th cho rằng, đây là số tiền nợ riêng của bà với bà Th không liên quan đến ông Ph nhưng lại không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th, buộc bà Th và ông Ph phải liên đới thanh toán cho bà Th số tiền vốn hui còn nợ là 58.960.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 27, 30, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biêu, phường. Bà Th và ông Ph chậm thanh toán thì phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ngọc Th được chấp nhận nên bà Võ Thụy Kim Th và ông Trần Quý Ph phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định ($58.960.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.948.000 \text{ đồng}$). Bà Phạm Thị Ngọc Th không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 288, 357, 468 và 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 27, 30, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp hui của bà Phạm Thị Ngọc Th đối với bà Võ Thụy Kim Th và ông Trần Quý Ph.

Buộc bà Võ Thụy Kim Th và ông Trần Quý Ph phải liên đới thanh toán cho bà Phạm Thị Ngọc Th số tiền vốn hui còn nợ là 58.960.000 (năm mươi tám triệu, chín trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bà Võ Thụy Kim Th và ông Trần Quý Ph phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.948.000 đồng.

Bà Phạm Thị Ngọc Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà Th được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.474.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008071 ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Duy